TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 155/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 06 – 6 – 2018
V/v "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hương.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Ngô Thị Thúy Hồng
2. Ông Nguyễn Hữu Phước

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Hoàng – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định *tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Khánh Ly – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 6 năm 2018 tại Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 118/2018/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về "*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 50/2018/QĐXX-ST ngày 18 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

1/ Nguyên đơn: Chị Đinh Thị Tuyết N, sinh năm 1983 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã HS, huyện H, tỉnh Bình Định.

2/ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1973

Nơi cư trú cuối cùng: Thôn C, xã H P, huyện H, tỉnh Bình Định.

Bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 33/2018/QĐDS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

+ Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết, xét xử nguyên đơn chị Định Thị Tuyết Nhung trình bày:

Về hôn nhân: Chị N và anh Đ kết hôn ngày 20 tháng 4 năm 2001,

có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hoài Sơn. Vợ chồng chung sống với nhau được một thời gian, đến cuối năm 2001, anh Đbỏ nhà đi đến nay. Ngày 26/3/2018, anh Đ đã bị tuyên bố mất tích theo quyết định của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn. Nay chị N yêu cầu ly hôn anh Đ.

Về con chung: Có một con chung tên Nguyễn Thị Tuyết T sinh ngày 12/02/2001, hiện đang do chị N nuôi dưỡng. Khi ly hôn, chị N yêu cầu nuôi con và không yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

+ Anh Nguyễn Văn Đ đã bị tuyên bố mất tích theo Quyết định số 33/2018/QĐDS-ST ngày 26/3/2018 của Tòa án nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định.

+ Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định: Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét quyết định chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị N và anh Đ, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hôn nhân: Chị N và anh Đ kết hôn tháng 4 năm 2001, chung sống được một thời gian ngắn đến cuối năm 2001 thì anh Đ bỏ nhà đi đến nay. Như vậy, đời sống chung giữa chị N và anh Đ không kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích nay chị N yêu cầu ly hôn; căn cứ theo qui định tại khoản 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án chấp nhận cho chị N ly hôn anh Đ.

[2] Về nuôi con chung: Cháu Nguyễn Thị Tuyết T hiện sống cùng với chị N; được chị N chăm sóc, nuôi dưỡng, có cuộc sống ổn định và phát triển bình thường từ khi anh Đ bỏ nhà đi cho đến nay. Anh Đ đã bị Tòa án tuyên bố mất tích. Do đó, giao cháu Nguyễn Thị Tuyết T cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp.

[3] Về nghĩa vụ cấp dưỡng cho con: Chị N không yêu cầu về cấp dưỡng cho con. Đây là sự tự nguyện của chị Ng trái qui định của pháp luật nên được chấp nhận.

[4] Về tài sản: Không có yêu cầu nên không xem xét, giải quyết.

[5] Ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, cho ly hôn giữa chị N

và anh Đ, giao con chung cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử và đúng qui định của pháp luật.

[6] Về án phí sơ thẩm: Theo qui định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án thì chị Đinh Thị Tuyết N phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56, các điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội qui định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án; tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của chị Đinh Thị Tuyết N. Cho ly hôn giữa chị Đinh Thị Tuyết N và anh Nguyễn Văn Đ.

2. Về nuôi con chung:

2.1. Giao con chung tên Nguyễn Thị Tuyết T sinh ngày 12/02/2001 cho chị Đinh Thị Tuyết N trực tiếp nuôi dưỡng.

2.2. Ghi nhận sự tự nguyện của chị Đinh Thị Tuyết N: Không yêu cầu về cấp dưỡng cho con.

2.3. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, các bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Chị Đinh Thị Tuyết N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)*; được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0003963 ngày 18 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hoài Nhơn tỉnh Bình Định; chị N đã nộp đủ.

5. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Hoài Nhơn;
- Đương sự;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Chi cục THADS huyện Hoài Nhơn;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Hương